TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ HUOAI** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST- DS	*Đạ Huoai, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vy Thanh H, sinh năm: 1966

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ thường trú: Số 243 Lê Trọng Tấn, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Nt, sinh năm: 1972
Trú tại: Thôn 3, xã Đạ P, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

(Nay là Thôn 3, xã B, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Ka H, sinh năm: 1960

Trú tại: Thôn 3, xã Đạ P, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

(Nay là Thôn 3, xã Ba, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị N (bà N) có trách nhiệm trả lại cho bà Vy Thanh H, ông Nguyễn Văn B số tiền 790.000.000đồng (*Bảy trăm chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí tố tụng mà bà H và ông B đã tạm nộp là 2.612.400đ (*Hai triệu sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm đồng*). Hai bên thỏa thuận bà N chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng; bà Nt có trách nhiệm trả lại cho bà H, ông B số tiền 2.612.400đ (*Hai triệu sáu trăm mười hai nghìn bốn trăm đồng*)

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn bà N phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 17.800.000 (*Mười hảy triệu tám trăm nghìn đồng).*

Nguyên đơn bà H, ông B không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà H, ông B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.800.000 (*Mười hảy triệu tám trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007497 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Văn Hải